

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2007/NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 27 tháng 3 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt chương trình xóa đói giảm nghèo
đến 2010 huyện Cẩm Khê**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ban hành ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí chuẩn nghèo giai đoạn 2006 - 2010 ngày 8/7/2005;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 225/TTr-UBND ngày 23/3/2007 của UBND huyện về chương trình xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2007 - 2010, Báo cáo thẩm tra số 06/BC của Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo năm 2006, phương hướng nhiệm vụ thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo năm 2007 và đến 2010 của huyện Cẩm Khê. HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO NĂM 2006

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến xã cùng với sự phấn đấu vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo trong huyện, năm 2006 vượt lên khó khăn, toàn huyện đã giảm được tỷ lệ hộ nghèo là 4,68% vượt chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh, huyện đề ra. Đây là kết quả có ý nghĩa rất sâu sắc cả về kinh tế, xã hội tạo đà phấn đấu giảm nghèo cho các năm tiếp theo.

Cụ thể: Năm 2005 số hộ nghèo theo chuẩn mới là 10.830 hộ, chiếm 37,7% tổng số hộ hết năm 2006 còn 9.667 hộ chiếm 33,02% số hộ, số người nghèo 40.076 người, chiếm 30,87% dân số toàn huyện. Trong đó hộ chính sách 268 hộ, hộ bảo trợ xã hội 143 hộ, xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 40% là: Tiên Lương, Phượng Vĩ, Tạ Xá, Yên Dưỡng.

Còn 24 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 25% đến dưới 40%; 3 xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 24%: Phương Xá, Sai Nga, thị trấn Sông Thao.

Có được kết quả trên năm 2006 do chỉ đạo thực hiện tốt chương trình kinh tế trọng điểm của huyện, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,31% lương thực bình quân 302kg/người, thu nhập bình quân 4,24 triệu.

- Thực hiện tốt chương trình đầu tư gắn với giải quyết việc làm như đầu tư cơ sở hạ tầng 55 tỷ, đầu tư tín dụng 14.898 triệu (vốn dự án và cho người nghèo vay phát triển kinh tế).

- Làm tốt công tác xuất khẩu lao động, số lao động làm việc có thời hạn nước ngoài 307 người, đã gửi tiền về gia đình là 25.482 triệu.

- Về xã hội: Thực hiện tốt chính sách như giáo dục xóa phòng học 3 ca, hỗ trợ 50% học phí cho 6.736 em học sinh, sinh viên con người nghèo, số tiền miễn giảm \approx 1 tỷ.

Tỷ lệ trẻ em đến trường, đến lớp đạt cao, thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, chương trình khám chữa bệnh cho cộng đồng, đặc biệt sự ưu đãi của Nhà nước khám chữa bệnh miễn phí cho 40.562 người nghèo, hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm 43 hộ, trị giá 400 triệu đồng.

Thực hiện tốt chương trình giải quyết việc làm cho người lao động như đào tạo nghề, công tác xuất khẩu lao động và giới thiệu lao động cho các doanh nghiệp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu giảm nghèo của hộ nghèo. Năm 2006 tính thời điểm 31/10, số hộ nghèo của huyện còn 9.667 hộ/29.273 hộ = 33,02%. Số khẩu nghèo là: 40.076 khẩu. Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2006 là 4,68% tương ứng với số hộ thoát nghèo là: 1.163 hộ và 4.827 khẩu.

II - PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO (2007 - 2010)

1. Phương hướng chung:

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong huyện không để các hộ thoát nghèo lại nghèo trở lại, có chính sách cụ thể từng bước xóa hộ nghèo, đến năm 2010 còn dưới 15% hộ nghèo theo chuẩn nghèo hiện tại.

2. Mục tiêu:

Phấn đấu hàng năm giảm 4,5% số hộ nghèo trở lên đến năm 2010 số hộ nghèo còn dưới 15%.

3. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn dưới 15%. Tương ứng với giảm số hộ nghèo khoảng 6.000 hộ. Xã có hộ nghèo từ 25 - 40% là 2 xã, xã có tỷ lệ hộ nghèo 16 - 18% là 5 xã và 24 xã còn tỷ lệ hộ nghèo dưới 15%.

4. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả 05 chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm, phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 10% trở lại, bình

quân lương thực đầu người đến 2010 đạt 360kg/người, thu nhập đạt 5,7 triệu đồng/người/năm.

Cụ thể:

- Cây lúa phân đầu đến 2010 về diện tích gieo cấy 7.300ha, năng suất 52,7 tạ/ha, sản lượng đạt 38,5 ngàn tấn; cây ngô 2.300ha, sản lượng đạt 9.000 tấn.

- Thủy sản: Nuôi trồng 2.000ha, sản lượng đạt 6.000 tấn vào năm 2010.

- Lâm nghiệp: Đảm bảo sản lượng gỗ, củi hàng năm 20.000 tấn/năm.

- Phát triển đàn bò đạt 21.000 con vào năm 2010 chiếm tỷ trọng 60 - 65% tổng đàn, chú trọng đầu tư phát triển đàn bò lai.

- Phát triển nhanh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làng nghề gắn với phát triển du lịch để thu hút lao động, giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Về chính sách xã hội: Tạo vốn chương trình xóa đói giảm nghèo, mỗi địa phương phải chủ động bố trí ngân sách từ 1% trở lên để thực hiện chương trình giảm nghèo.

- Phân đầu tạo nhiều việc làm mới, để giảm số lao động không có việc làm mỗi năm từ 1,5 - 2%.

- Tăng cường đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài mỗi năm từ 350 - 400 người. Đã có số tiền người lao động làm việc nước ngoài hàng năm gửi về gia đình từ 30 - 35 tỷ đồng.

Thực hiện có hiệu quả chương trình dân số kế hoạch gia đình, chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt cho đối tượng nghèo, các chính sách hỗ trợ học phí cho con em hộ nghèo học ở các trường.

Điều 2. Giao cho UBND huyện tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo từ nay đến năm 2010.

Điều 3. Thường trực HĐND, các ban, đại biểu HĐND huyện giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khóa XVI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2007.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Trần Tiến Văn